

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày: 04/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Bốn

Bà Nguyễn Thị Mươi

Ông Nguyễn Trung Vẹn

- T1 ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – T1 ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luyện, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, Tòa án nhân dân tỉnh T tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST - HS, ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

Lâm Hoàng S, sinh ngày 09/10/1990 tại Thành phố Hồ Chí M; Nơi ĐKKHTT: Số 616, H, phường A, Quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: N1; Quốc tịch: Việt N1; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 lần (Ngày 11/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí M xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: 01 lần (Ngày 15/01/2018 bị đưa đi cai nghiện buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy P2 Vân, tỉnh Bình Phước, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 17/12/2019); Nhân thân: xấu; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoàng S: Luật sư Nguyễn Thượng Vũ, Văn phòng Luật sư Đặng Văn Chung, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt)

Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 01/3/2002 tại tỉnh T; Nơi cư trú: số 774, khóm U, phường P, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt N1; con ông

Trần Minh G, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Thanh T3, sinh năm 1984; Có chồng: Trần Duy Q, sinh năm 1995; con có 02 người; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc H: Luật sư Lâm Khắc Sinh, Văn phòng Luật sư Lâm Khắc Sinh, thuộc đoàn luật sư tỉnh T bào chữa cho bị cáo theo chỉ định.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: số D, Đ, khóm D, phường F, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

2/ Nguyễn Hùng M, sinh năm 1996. Nơi cư trú: số 290, P, khóm J, phường I, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

3/ Trần Duy Q, sinh năm 1995. Nơi cư trú: số C, khóm T, phường O, Thành Phố T, tỉnh T (có mặt)

4/ Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 50 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2020, Lâm Hoàng S mua 51,5922 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,1166 gam ma túy Heroin của một người đàn ông tên D1 ở Phường X, Quận Y, thành phố H mang về T bán cho Huỳnh Ngọc H với giá 25.000.000 đồng, mục đích H mua ma túy là để phân ra nhiều tép nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi S mang ma túy đến chành xe Kim Hoàng thì H điều khiển xe mô tô SIRUS màu trắng, BKS: 84AA-037.63 ra đón về phòng số 08 nhà trọ Q, địa chỉ số: 80A đường T, khóm G, phường H, thành phố T, tỉnh T nơi H đang ở để giao ma túy và nhận tiền thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật nghi là ma túy gồm:

- 03 (ba) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh lục đóng kín bên trong chứa tinh thể rắn;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ đóng kín bên trong chứa tinh thể rắn;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh lam đóng kín bên trong chứa 01 (một) viên nén màu trắng dạng rắn không rõ hình dạng;

- 01 (một) cuộn quần băng keo màu đen bên trong có một bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ đóng kín bên trong chứa tinh thể rắn;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen CODE: 23KIG03VN00, số IMEI: 357732104405862, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0793975338; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh dương,

tên thiết bị: Star3, kiểu máy: Star3, số IMEI: 359869101731078; 359869101731086 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0562991633;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, IMEL1: 355767046789058, IMEL2: 355767046789066 kèm theo sim 1: 0981755009, sim 2: 0949670019 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S5 màu trắng, số hiệu máy tên thiết bị SM-G900H, IMEL: 353285064272933/01, số Sêri: RF1F418 ELDM, kèm theo sim số 0565430295 đã qua sử dụng;

- 01 (một) khẩu trang y tế ba lớp, có hai mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có chữ THIEN PHUC, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi đựng áo mưa màu xanh xám có dây kéo, kích T1óc 23 x30cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo mưa màu xanh xám, đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví đựng tiền màu đen có chữ adidas, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 100033 mang tên Huỳnh Ngọc H; 01 (một) ghế mây cho trẻ em có 04 chân.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, số loại: SIRUS màu trắng, biển kiểm soát 84AA-037.63, số khung BZN4KH002116, số máy: FMBVT8002116 đã qua sử dụng trên xe có 01 ghế mây dùng để chở em bé (Huỳnh Ngọc H đứng tên đăng ký).

- 01 (một) căn cước công dân số 079090003580 tên: Lâm Hoàng S và 01 (một) giấy chứng M nhân dân số 335014909 tên Huỳnh Ngọc H.

- Tiền Việt N1: 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T1 ghi ngày 18/6/2020, có chữ ký của Lâm Hoàng S

- Tiền Việt N1: 30.590.000đ (Ba mươi triệu năm trăm chín chục nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 ghi ngày 18/6/2020, có chữ ký của Huỳnh Ngọc H.

Qua khám xét phòng trọ số 08 nhà trọ Q, địa chỉ số: 80A đường T, khóm G, phường H, thành phố T, tỉnh T nơi Huỳnh Ngọc H thuê ở thu giữ: 102 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ hàn kín một đầu.

Tại bảng Kết luận giám định số: 215/KLGD ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Gói 1: Tinh thể rắn được chứa trong 05 bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine; Tổng khối lượng: 51,5922 gam.

- Gói 2: Viên nén dạng rắn màu trắng không rõ hình chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại heroin; Khối lượng: 0,1166 gam.

Tổng khối lượng ma túy là: **51,7088 gam.**

Quá trình điều tra Lâm Hoàng S và Huỳnh Ngọc H còn khai nhận vào đầu tháng 6 năm 2020, thông qua giới thiệu của một người tên N không rõ địa chỉ, bị cáo H điện thoại liên lạc với bị cáo S để mua 05 bịch ma túy đá với số tiền là 25.000.000 đồng thì S đồng ý. Sau đó, S đến gặp người đàn ông tên D1 ở Quận G, thành phố H mua ma túy đá với số tiền là 19.500.000 đồng, ma túy được giấu trong chai trà Ô Long bằng nhựa cắt đáy, dùng băng keo đen quấn lại. Khi có được ma túy, S đi xe khách Kim Hoàng từ thành phố H đến ngã tư Chùa Phương thành phố T thì được H đón về phòng trọ số 08 nhà trọ Q. Tại đây, S trực tiếp bán toàn bộ ma túy mang theo cho bị cáo H với số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi 5.500.000 đồng. Đối với Huỳnh Ngọc H, sau khi mua ma túy S, bị cáo phân ra thành nhiều tép nhỏ bán cho nhiều người nhưng không biết tên, chỉ nhớ một số người cụ thể như sau:

1/ Thạch Hoài N1, sinh năm 1999, ngụ ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T. Hiện tại đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T, thời hạn 24 tháng kể từ 16/6/2020.

Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, N1 đến phòng trọ số 08 nhà trọ Q gặp H hỏi mua 01 tép ma túy đá với 200.000 đồng thì H đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H mang tép ma túy đến điểm hẹn tại hẻm đối diện siêu thị Coopmart T giao cho N1.

2/ Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 1987, ngụ số D, Đ, khóm D, phường F, thành phố T, tỉnh T và Nguyễn Hùng M, sinh năm 1996, ngụ số T, P, khóm J, phường I, thành phố T, tỉnh T.

Đầu tháng 5 năm 2020, H bán ma túy đá cho T1 và M khoảng 04 – 05 lần nhưng không nhớ cụ thể từng lần, chỉ nhớ lần cuối cách ngày H bị bắt quả tang khoảng 04 ngày. Lúc đó khoảng hơn 19 giờ, M và T1 đến phòng số 08 nhà trọ Q gặp đưa cho bị cáo H 200.000 đồng để mua ma túy đá thì H đồng ý. Sau đó, H lấy ma túy ra đưa Q bỏ ma túy đá vào bình nở tự chế có sẵn trong phòng trọ để T1, M, Q cùng sử dụng, việc T1 đưa tiền cho H thì Q không thấy và không biết H bán ma túy cho T1.

Sau khi sử dụng xong, T1 và M ra về, khoảng 30 phút sau Nguyễn Hùng M chạy lại phòng trọ gặp H mua một tép ma túy đá giá 100.000 đồng mang về nhà trọ sử dụng cùng T1.

Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 5/2020, T1 và M đang thuê ở nhà trọ M, do bà Kim Thị Xuân M, sinh năm 1966, địa chỉ số 56, đường M, khóm R, phường Y, thành phố T là chủ. Vào lúc khoảng hơn 22 giờ, không rõ ngày T1 có điện thoại cho bị cáo H hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng thì H đồng ý mang ma túy đến trước nhà trọ M giao T1. Số ma túy H bán cho T1 lần này là của một người bạn tên P không rõ địa chỉ cho, H sử dụng một phần, phần còn lại bán cho T1 như nêu trên.

3/ Lâm Quốc T2, sinh năm 1987, ngụ số 113 khóm A, phường S, thành phố T. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T về hành vi trộm cắp tài sản.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6 đến tháng 7 năm 2020, H bán ma túy cho T2 khoảng 05 lần, mỗi lần một tép ma túy đá giá 100.000 đồng nhưng bị cáo không nhớ rõ từng lần cụ thể chỉ nhớ hai lần gần nhất như sau:

Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 03 ngày, vào khoảng 15 giờ bị cáo H bán cho T2 một tép ma túy đá giá 100.000 đồng tại công viên phường F, TP. T, tỉnh T

Lần thứ hai: Vào khoảng 9 giờ giữa tháng 7 năm 2020, T2 trực tiếp đến nhà bị cáo H ở khóm U, phường P, thành phố T để mua 01 bịch ma túy đá giá 100.000 đồng. Nguồn ma túy bán cho T2 lần này là do H mua của Trương Quốc T3 (Quan Thiên Địa), sinh năm 1969, nơi cư trú số 126, khóm I, phường P, thành phố T, tỉnh T 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng vào ngày 15/7/2020, bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại bán cho T2.

*** Về vật chứng và xử lý vật chứng**

Ngày 21/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị cáo Huỳnh Ngọc H gồm 01 (một) giấy chứng M nhân dân số 335014909 tên Huỳnh Ngọc H. Còn các vật chứng còn lại Cơ quan Điều tra tiếp tục quản lý chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Trương Quốc T3 có hành vi bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Ngọc H đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố điều tra, làm rõ xử lý T3 về hành vi này.

Đối với Lâm Quốc T2, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T về hành vi trộm cắp tài sản nên không áp dụng việc lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc.

Đối với Thạch Hoài N1, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T, thời hạn 24 tháng kể từ 16/6/2020.

Đối với Nguyễn Thị M T1, Nguyễn Hùng M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đề nghị Công an phường 4, TP T xử lý hành chính về hành vi này.

Đối với Trần Duy Q là chồng của bị cáo Huỳnh Ngọc H, qua điều tra xét thấy hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, qua test ma túy kết quả âm tính nên không có cơ sở xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thị Hồng V quản lý nhà trọ Q; Kim Thị Xuân M chủ nhà trọ M không biết H, T1, M mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên không đặt vấn đề xử lý.

Riêng đối với người đàn ông tên D1, tên P, tên N có hành vi bán, tặng cho ma túy cho các bị cáo Lâm Hoàng S, Huỳnh Ngọc H; người tên N giới thiệu cho

H và S quen biết nhau để mua bán ma túy; người tên H1 mua ma túy từ Q. Do không rõ địa cụ thể nên không đủ cơ sở để xác M mời làm việc được khi nào xác M mời làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1 ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã quyết định truy tố bị cáo Lâm Hoàng S và bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Hoàng S và bị cáo Huỳnh Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và thừa nhận bản cáo trạng mô tả và truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi của các bị cáo thực hiện, các bị cáo không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới tại phiên tòa hôm nay.

- *Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T:* Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Hoàng S từ 17 năm đến 18 năm tù; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H từ 16 năm đến 17 năm tù.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoàng S cho rằng:* Vị thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tuy nhiên, cần phân tích các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có kiến thức pháp luật còn hạn chế, ăn năn hối cải, cha mẹ ly hôn, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khai báo ra lần phạm trước đó nên đề nghị áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn mức hình phạt mà Vị kiểm sát viên đề nghị để bị cáo sớm về làm công dân có ích cho xã hội .

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc H cho rằng:* Vị thống nhất về Cáo trạng truy tố bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo mà Vị kiểm sát viên trình bày nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm đối với bị cáo. Tuy nhiên, về số tiền 5.590.000 đồng không phải là tiền thu lợi bất chính mà số tiền trên bị cáo sử dụng để nuôi con

- Bị cáo Huỳnh Ngọc H tranh luận cho rằng số tiền bị Cơ quan Điều tra thu giữ tổng cộng 30.590.000 đồng là bao gồm 25.000.000 đồng bị cáo sử dụng

mua bán ma túy, còn số tiền 5.590.000 đồng là số tiền bị cáo dành dụm để nuôi con.

- Bị cáo Lâm Hoàng S tranh luận cho rằng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh dương bị cáo không dùng để mua bán ma túy mà bị cáo dùng để chơi game mong Hội đồng xét xử xem xét

Lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Hoàng S: Mong Hội đồng xét xử miễn nộp tiền thu lợi bất chính để trong thời gian chấp hành án bị cáo được xét miễn giảm án phạt tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Ngọc H: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 14/6/2020 Lâm Hoàng S mua ma túy một người đàn ông tên D1 ở Phường X, Quận Y, thành phố H đi xe Kim Hoàng mang về T bán cho Huỳnh Ngọc H với giá 25.000.000 đồng để H phân ra thành tép nhỏ bán lại cho các con nghiện. Khi đến T được H điều khiển xe mô tô đón về phòng số 08 nhà trọ Q nơi H đang ở thuộc khóm 8, phường 6, thành phố T, để giao ma túy và nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa này các bị cáo hoàn toàn thống nhất kết luận giám định số: 215/KLGD ngày 21 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T gồm hai chất ma túy 51,5922 gam loại Methamphetamine; 0,1166 gam Heroin tổng cộng hai chất ma túy trên có khối lượng là 51,7088 gam.

Ngoài ra trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2020, bị cáo Lâm Hoàng S còn bán cho Huỳnh Ngọc H 05 bịch ma túy đá với số tiền là 25.000.000 đồng để Huỳnh Ngọc H để phân ra nhiều tép nhỏ bán lại cho các con nghiện nhưng bị cáo không nhớ hết bán cho những ai mà chỉ nhớ bán cho Thạch Hoài N1 01 lần 01 tép giá 200.000đồng; Nguyễn Thị Anh T1 và Nguyễn Hùng M từ 04 đến 05 lần, mỗi lần 01 tép giá từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng; Lâm Quốc T2 05 lần, mỗi lần 01 tép với 100.000 đồng, các bị cáo đều thừa nhận các lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai, không có sự ép buộc, dụ dỗ hay bị bức cung, nhục hình nên có cơ sở xác định lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là khách quan, trung thực nhất hoán với lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình điều tra thu thập. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Hoàng S và bị cáo Huỳnh Ngọc H là hành vi cùng nhau thực hiện ý chí mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng là 02 chất ma túy có tổng khối lượng 51,7088 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm tù. Bảng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố các bị

cáo là có căn cứ, đúng pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện làm suy kiệt sức khỏe và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây nên bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì giống nòi do đó Nhà nước mới độc quyền quản lý, bất cứ ai, người nào mua bán đều là hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình và biết rất rõ đều đó nhưng do lười lao động nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán, khi thực hiện hành vi các bị cáo bán nhiều lần cho nhiều người và nhiều chất ma túy, hiện nay tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng phát sinh nhiều, đối tượng mua bán rất tinh vi và xảo quyệt luôn tìm mọi cách trốn tránh cơ quan pháp luật, nên việc nghiêm khắc xử lý loại tội phạm này là cần thiết, nhằm răn đe, phòng ngừa và phục vụ nhiệm vụ chính trị chung.

[2.1] Đối với bị cáo Lâm Hoàng S: Bị cáo là người nghiện ma túy sống lang thang không có nơi cư trú ổn định, bản thân bị cáo không lo làm ăn sống lâu lững, lười lao động là đối tượng nghiện ma túy đã 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sau đó bị cáo tiếp tục tái nghiện. Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy để bán lại cho bị cáo H nhiều lần với khối lượng lớn để kiếm lời, chỉ tính lượng ma túy trong lần bị bắt quả tang cơ quan Điều tra thu giữ với nhiều chất ma túy, tổng khối lượng 51,7088 gam. Đồng thời, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí M xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, sửa chữa bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo S thuộc đối tượng nguy hiểm, có nhân thân xấu khó giáo dục, cảm hóa và cải tạo, chậm tiến bộ nên cần xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội với một thời gian dài để có đủ thời gian giáo dục cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2.2] Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H là đối tượng nghiện ma túy, là người trực tiếp mua ma túy của bị cáo Lâm Hoàng S để bán lại nhiều lần với khối lượng lớn để kiếm lời, chỉ tính lượng ma túy trong lần bị bắt quả tang cơ quan Điều tra thu giữ với nhiều chất ma túy, tổng khối lượng 51,7088 gam. Ngoài ra bị cáo còn trực tiếp mua ma túy của Trương Quốc T3 bán cho nhiều con nghiện khác trước đó đây cũng là đối tượng nguy hiểm nên cần xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội với một thời gian dài để có đủ thời gian giáo dục cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Tuy nhiên để xem xét toàn diện, đánh giá khách quan hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm đối với từng bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trước khi áp dụng hình phạt cho từng bị cáo .

Đối với bị cáo Lâm Hoàng S Về tình tiết tăng nặng bị cáo S 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay,

bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú khai ra những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó chưa bị phát hiện đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H: Về tình tiết tăng nặng bị cáo H nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó chưa bị phát hiện, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang nuôi con nhỏ và đang mang thai và hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả số 215/M1 ghi ngày 21/6/2020 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M2, Trần Vĩnh P2 và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả số 215/M2 ghi ngày 21/6/2020 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M2, Trần Vĩnh P2 và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T;

- 01 (một) khẩu trang y tế ba lớp, có hai mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có chữ THIEN PHUC đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi đựng áo mưa màu xanh xám có dây kéo, kích T1óc 23 x 30cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo mưa màu xanh xám, đã qua sử dụng.

- 102 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ hàn kín một đầu;

- 05 Sim số gồm: 0793975338; 0562991633; 0981755009; 0949470019; 0565430295.

Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, số loại: SIRUS màu trắng, biển kiểm soát 84AA - 037.63, số khung BZN4KH002116, số máy: FMBVT8002116 đã qua sử dụng (Huỳnh Ngọc H đứng tên đăng ký);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 100033 tên chủ xe Huỳnh Ngọc H, địa chỉ 774, Kiên Thị Nhẫn, khóm 4, phường 7, thành phố T, tỉnh T, biển số đăng ký: 84AA-037.63.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen CODE: 23KIG03VN00, số IMEI: 357732104405862, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh dương, tên thiết bị: Star3, kiểu máy: Star3, số IMEI: 359869101731078; 359869101731086 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, IMEL1: 355767046789058, IMEL2: 355767046789066 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S5 màu trắng, số hiệu máy tên thiết bị SM-G900H, IMEL: 353285064272933/01, số Sêri: RF1F418 ELDM đã qua sử dụng;

- Tiền Việt N1: 30.590.000đ (Ba mươi triệu năm trăm chín chục nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 ghi ngày 18/6/2020, có chữ ký của Huỳnh Ngọc H.

Những vật chứng trên đây liên quan trực tiếp đến việc các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo và tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) căn cước công dân số 079090003580 mang tên: Lâm Hoàng S và 01 (một) ví đựng tiền màu đen có chữ adidas đã qua sử dụng là vật chứng không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho bị cáo S và trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc H 01 ghế mây dùng để chở trẻ em.

Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Lâm Hoàng S nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh T tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T1 ghi ngày 18/6/2020 của bị cáo Lâm Hoàng S để đảm bảo thi hành án.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoàng S và bị cáo Huỳnh Ngọc H có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lâm Hoàng S và Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng S và bị cáo Huỳnh Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng S 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2020.

Căn cứ vào: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, r, n khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả số 215/M1 ghi ngày 21/6/2020 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M2, Trần Vĩnh P2 và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả số 215/M2 ghi ngày 21/6/2020 có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M2, Trần Vĩnh P2 và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T;

- 01 (một) khẩu trang y tế ba lớp, có hai mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có chữ THIEN PHUC đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi đựng áo mưa màu xanh xám có dây kéo, kích T1ớc 23 x 30cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo mưa màu xanh xám, đã qua sử dụng.

- 102 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ hàn kín một đầu;

- 05 Sim số gồm: 0793975338; 0562991633; 0981755009; 0949470019; 0565430295.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, số loại: SIRUS màu trắng, biển kiểm soát 84AA - 037.63, số khung BZN4KH002116, số máy: FMBVT8002116 đã qua sử dụng (Huỳnh Ngọc H đứng tên đăng ký);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 100033 tên chủ xe Huỳnh Ngọc H, địa chỉ 774, Kiên Thị Nhẫn, khóm 4, phường 7, thành phố T, tỉnh T, biển số đăng ký: 84AA-037.63.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen CODE: 23KIG03VN00, số IMEI: 357732104405862, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh dương, tên thiết bị: Star3, kiểu máy: Star3, số IMEI: 359869101731078; 359869101731086 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, IMEL1: 355767046789058, IMEL2: 355767046789066 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S5 màu trắng, số hiệu máy tên thiết bị SM-G900H, IMEL: 353285064272933/01, số Sêri: RF1F418 ELDM đã qua sử dụng;

- Tiền Việt N1: 30.590.000đ (Ba mươi triệu năm trăm chín chục nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 ghi ngày 18/6/2020, có chữ ký của Huỳnh Ngọc H.

Trả lại cho bị cáo Lâm Hoàng S: 01 (một) căn cước công dân số 079090003580 cấp ngày 04/03/2020 nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, họ tên: Lâm Hoàng S nơi thường trú: 616 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố H và 01 (một) ví đựng tiền màu đen có chữ adidas đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc H 01 ghế mây dùng chở em bé.

Buộc bị cáo Lâm Hoàng S nộp 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh T tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T1 ghi ngày 18/6/2020 của bị cáo Lâm Hoàng S để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lâm Hoàng S và bị cáo Huỳnh Ngọc H mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh T;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh T;
- TTG - CA tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- CA Tp. T;
- Các bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành